

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 224/2022/HS-PT
Ngày 23 - 9 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Huân.

2. Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2022/TLPT-HS, ngày 25/8/2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn R, về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

* **Bị cáo bị kháng cáo:** **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1990, tại tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Buôn a, xã CS, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn B, xã CS, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Tô Tiến D - Luật sư thuộc văn phòng luật sư LM, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 152 đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

* **Bị hại:** Ông Đào Văn H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

* **Người kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn R, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/6/2021, Nguyễn Văn R đang ở nhà rẫy thuộc thôn B, xã CS, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk cùng mẹ là bà Trần Thị N thì có Đào Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47B2-417.72 đến tìm bố của R là ông Nguyễn Văn V để đòi nợ số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho bố mình là ông Đào Văn T. Khi đến H gọi cổng, R ra mở cổng, H có nói việc ông V nợ tiền của gia đình H đến nay chưa trả thì giữa R và H phát sinh mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại với nhau, lúc này H dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của R. Thấy R bị H đánh thì bà N chạy ra can ngăn nên R đứng dậy bỏ chạy được. Lúc này H dùng tay đâm 01 cái trúng trán bà N rồi xô bà N té xuống đất (bà N không bị thương tích gì) rồi H đi ra ngoài, vừa đi H vừa hăm dọa sẽ lấy mã tấu chém hết cả nhà R rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B2-417.72 bỏ đi. Sau đó bà N dùng sợi dây xích và ổ khóa để khóa hai cánh cửa cổng lại rồi gọi điện thoại cho vợ chồng con trai là anh Nguyễn Văn T1 để kể lại sự việc và nhờ anh T1 gọi báo cho Công an. Khoảng lúc sau anh T1 điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ L cùng con trai đến thì bà N mở cửa cổng cho anh T1 chạy xe vào rồi tiếp tục khóa cửa cổng lại. Vừa lúc này anh H điều khiển xe mô tô biển số 47B2-417.72 một mình đi đến, trên tay cầm theo 01 con dao mã tấu (dài khoảng 70cm), đứng trước cổng nhà rẫy, hăm dọa chém hết cả nhà R, đồng thời dùng mã tấu chém nhiều cái vào cánh cổng, dùng chân đạp vào cánh cổng. Thấy vậy, bà N bảo các con bỏ trốn đi thì anh T1 cùng vợ và con chạy vào lô cà phê còn bà N ở lại khuyên bảo H nhưng không được. Lúc này R lấy một con dao (loại dao rựa, có đặc điểm: chiều dài 59,5 cm; lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 27cm, chỗ rộng nhất là 5,5cm, mũi dao cong gập xuống dưới; cán dao được làm bằng hợp kim loại dài 32,5cm, rộng 2,3cm, được quấn dây cao su màu đen) ở gần chỗ R đang đứng, R đi đến đứng núp bên cánh cửa cổng khi thấy tay trái của H thò qua khe hở giữa hai cánh cổng thì R dùng tay trái đang cầm dao dơ lên chém một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái của H. Lúc này H rút tay ra, cõm áo băng vết thương lại rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B2-417.72 đi về nhà rồi được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Còn Nguyễn Văn R không đi khám, điều trị thương tích ở đâu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 727/TgT-TTPY ngày 18/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Đào Văn H là 25%. Vật tác động: Vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 936/TgT-TTPY ngày 20/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Đào Văn H là 25%. Vết thương để lại sẹo hơi chéo kéo dài từ mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái gây đứt động mạch quay; Đứt nhánh thần kinh quay; Đứt cơ cánh tay quay; Gân gấp ngón cái dài; Một phần gấp nông các ngón; Cơ duỗi cổ tay quay ngắn-dài; Cơ dạng ngón I dài và một

phần cơ duỗi chung các ngón bàn tay trái; Gãy 1/3 giữa xương quay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 726/TgT-TTPY ngày 18/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định là nứt xương chính mũi; mất răng R21,22 ổ chân răng còn bầm tụ máu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn R là 7%. Vật tác động: Vật tày.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 101/C09C-Đ3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể: Gãy xương chính mũi: 08%; Mất răng R2.1: 02%; Mất răng R2.2: 02%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn R tại thời điểm giám định là 12%. Cơ chế hình thành tổn thương: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số: 73/2022/TgT ngày 19/4/2022 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vết bầm tím, sưng nề xung quanh mắt trái đến vùng sống mũi hiện không còn dấu vết: 00%; Mất răng 2.1, 2.2: 04%; Khuyết sọ trán trái: Không đủ cơ sở khoa học để xác định có phải là các tổn thương xảy ra do đả thương vào ngày 14/6/2021 hay không nên không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn R là 4%. Vật tác động: Vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn R kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần kích động mạnh” hoặc giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo xin hưởng án treo. Đồng thời, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại sự mâu thuẫn của 03 kết luận giám định pháp y thương tích mà bị hại đã gây ra cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Xét về nguyên nhân xảy ra sự việc phần lớn là do lỗi của bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại, nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong khi xô sát bị hại đã gây thương tích cho bị cáo, tuy nhiên các kết luận giám định pháp y thương tích đối với bị cáo có sự mâu thuẫn, trong đó bản kết luận giám định sau cùng chưa đúng với các vết thương mà bị hại gây ra cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc vay nợ tiền giữa bố bị cáo (ông Nguyễn Văn V) với bố của bị hại (ông Đào Văn T) nên ngày 14/6/2021, khi bị hại anh Đào Văn H đến nhà bị cáo tại thôn 1, xã CS, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk để đòi nợ thì giữa bị cáo và anh H đã xảy ra xô sát, H dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của R gây thương

tích cho R tỷ lệ 4%. Sau khi được can ngăn thì H bỏ đi, nhưng khoảng 30 phút sau H quay lại mang theo 01 con dao mã tấu (dài khoảng 70cm), đứng ngoài cổng hăm dọa chém hết cả nhà R, đồng thời dùng mã tấu chém nhiều cái vào cánh cổng, dùng chân đạp vào cánh cổng. Thấy vậy, bị cáo R đứng núp sau cánh cổng, khi thấy H thò tay trái qua khe hở giữa hai cánh cổng thì R cầm dao rựa chém một nhát trúng vào cẳng tay trái của H gây thương tích 25% cho H.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 135 Bộ luật hình sự, thì thấy:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo phần lớn là do lỗi của bị hại nhưng chưa đến mức làm cho bị cáo không hoàn toàn tự chủ, không tự kiềm chế được hành vi của mình. Bởi lẽ, sau khi bị hại đánh bị cáo thì bị hại đã bỏ đi 30 phút sau mới quay lại; thời điểm bị hại quay lại bị hại vẫn đang ở bên ngoài cổng và cửa cổng đang khóa, bị hại mới chỉ hăm dọa mà chưa trực tiếp xâm hại hoặc đe dọa xâm hại ngay tức khắc đến tính mạng sức khỏe bị cáo hay người nhà bị cáo.

Do đó, kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 135 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét lại mâu thuẫn trong các Kết luận giám định pháp y thương tích của bị cáo do bị hại gây ra, thì thấy rằng:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 726/TgT-TTPY ngày 18/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn R do thương tích gây nên hiện tại là 7%.

Không đồng ý với kết luận giám định số 726 trên, bị cáo Nguyễn Văn R đã đề nghị giám định lại là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật giám định tư pháp năm 2012.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 101/C09C-Đ3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn R tại thời điểm giám định là 12%.

Do có sự mâu thuẫn trong 02 kết luận giám định nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định lại lần 2 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật giám định tư pháp năm 2012.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số: 73/2022/TgT ngày 19/4/2022 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh

kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn R do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 4%.

Như vậy, việc trưng cầu giám định và Kết luận giám định đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật giám định tư pháp năm 2012. Do đó, việc cấp sơ thẩm xác định thương tích bị cáo Nguyễn Văn R là 04% là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ:

Sau khi phạm tội bị cáo đã “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do một phần lỗi của bị hại; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp nhưng vẫn phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R về phần tội danh và biện pháp chấp hành hình phạt.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R – Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

[1] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Mgar;
- VKSND huyện Cư Mgar;
- Công an huyện Cư Mgar;
- CC THADS huyện CM;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết